ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 111/2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 21 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước; phân cấp thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 67/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Xây dựng quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do nhà nước đầu tư, quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước; phân cấp thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước; phân cấp thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành quy định phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành quy định về phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Tổ chức thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Tây Ninh;
- Các phòng, ban, trung tâm trực thuộc văn phòng;
- Lưu: VT, Luan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã Ký)

Lê Văn Hẳn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước; phân cấp thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 111/2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a. Quyết định này quy định phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước; phân cấp thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b. Những nội dung không có trong Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 258/2025/NĐ-CP; Thông tư số 67/2025/TT-BXD và quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Phân cấp quản lý về công viên, cây xanh, mặt nước

1. Phân cấp quản lý công viên, mặt nước:

Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý công viên, mặt nước trên địa bàn. Trường hợp công viên, mặt nước nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính trở lên thì Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho một Ủy ban nhân dân xã có diện tích công viên, mặt nước thuộc địa giới hành chính của cấp xã đó lớn hơn để quản lý.

2. Phân cấp quản lý cây xanh:

a) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý cây xanh sử dụng công cộng: Khu đô thị cửa khẩu Xa Mát, Khu đô thị cửa khẩu Mộc Bài, Khu cửa khẩu Quốc tế Bình Hiệp và các khu công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh cần bảo tồn trên địa bàn quản lý (trừ cây xanh quy định tại điểm a, khoản này).

Điều 3. Phân cấp thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong phạm vi địa giới hành chính quản lý đối với các trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải có giấy phép theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thỏa thuận về phương án chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong phạm vi địa giới hành chính quản lý đối với trường hợp được miễn giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Trách nhiệm các sở, ban, ngành tỉnh

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công viên, cây xanh, mặt nước.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, tổ chức lập danh mục cây xanh cần bảo tồn, cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, công bố theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh đối với các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát việc đầu tư phát triển, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn.

đ) Làm đầu mối triển khai việc xây dựng, cập nhật và tổng hợp cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước và thực hiện chế độ báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về công tác quản lý, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Xây dựng lập danh mục cây xanh cần bảo tồn, cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển không gian xanh, nâng cao chất lượng môi trường đô thị theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính

a) Triển khai, hướng dẫn các quy định về thống kê, kế toán, kiểm kê, đánh giá lại, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng công viên cây xanh do Nhà nước đầu tư và quản lý theo các quy định của Bộ Tài chính.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng có ý kiến thẩm định định mức, đơn giá chuyên ngành công viên, cây xanh đô thị, chi phí đối với dịch vụ về quản lý công viên, cây xanh chưa có trong hệ thống định mức do Bộ Xây dựng công bố, để Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí phục vụ công tác lập đề án phát triển công viên, cây xanh, mặt nước đô thị trên địa bàn tỉnh; kinh phí xây dựng danh mục cây xanh cần bảo tồn, cây sử dụng công cộng trên địa bàn tỉnh; kinh phí lập quy trình quản lý, vận hành công viên; kinh phí lập, điều chỉnh quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý cây xanh trong khuôn viên bảo tàng, khu lưu niệm, di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về quyền và trách nhiệm bảo vệ cây xanh; phối hợp trong công tác đánh giá, quản lý, bảo tồn cây di sản, cây cổ thụ góp phần phát huy giá trị các công trình văn hóa, kiến trúc nơi cây sinh trưởng.

c) Thực hiện báo cáo về Sở Xây dựng về công tác quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trong khuôn viên bảo tàng, khu lưu niệm, di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng trên địa bàn tỉnh trước 01 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu).

5. Sở Nội vụ

a) Tổ chức thực hiện quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trong khuôn viên Nghĩa trang liệt sĩ theo phân cấp.

b) Thực hiện báo cáo về Sở Xây dựng về công tác quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trong khuôn viên quản lý trước 01 tháng 12 hàng năm, báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu).

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị quản lý cây xanh nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ về quản lý cây xanh.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

a) Tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ và phát triển cây xanh trong khuôn viên các khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

b) Yêu cầu các tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trong khuôn viên các khu kinh tế, khu công nghiệp lập hồ sơ quản lý cây xanh theo quy định.

c) Báo cáo tình hình quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trong khuôn viên các khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc tỉnh quản lý về Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hàng năm, báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu).

8. Thanh tra tỉnh

Thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật về công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định của pháp luật.

9. Các sở, ban, ngành tỉnh liên quan

Các sở, ban, ngành tỉnh liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện việc quản lý và phát triển quỹ đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn theo phân cấp; phát triển, bảo tồn, cải tạo mặt nước theo quy hoạch đô thị và nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức quản lý, sử dụng và khai thác đất cây xanh sử dụng công cộng đã được Nhà nước thu hồi để làm vườn ươm hoặc công trình công cộng có tính chất tạm thời trong trường hợp chưa thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ngành tỉnh có liên quan xây dựng đề án phát triển cây xanh, mặt nước đô thị trên địa bàn mình quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan.

4. Công bố danh mục các dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước kêu gọi hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo phân cấp quản lý. Nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

5. Phê duyệt và công bố quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn mình quản lý.

6. Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh theo quy định của pháp luật về cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

7. Lập quy trình quản lý, vận hành công viên đối với công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý (trừ công viên do Nhà nước đầu tư và giao cho tổ chức, cá nhân quyền khai thác) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

8. Chủ trì thống kê, đánh số cây, treo biển tên, bố trí hàng rào bảo vệ và lập hồ sơ quản lý, chăm sóc đối với cây xanh được bảo tồn.

9. Phê duyệt hồ sơ theo dõi tình trạng phát triển của cây; lập kế hoạch cắt tỉa, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

10. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh ban hành quyết định giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh đối với các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

11. Xem xét, quyết định đề nghị xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên cây xanh theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

12. Rà soát, bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách cấp xã thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý theo định mức quy định.

13. Xây dựng cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý theo phân cấp. Báo cáo định kỳ về tình hình quản lý công viên, cây xanh, mặt nước gửi về Sở Xây dựng và Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 01 tháng 12 hằng năm, báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu).

14. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc đầu tư phát triển, quản lý, sử dụng và khai thác công viên, cây xanh, mặt nước; kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này trong phạm vi được phân công, phân cấp.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp./.